

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 25 tháng 02 năm 2021)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Đông Xuân 2020-2021				Vụ Mùa 2020-2021			
		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch	
				DT (ha)	NS (tấn/ha)			DT (ha)	NS (tấn/ha)
01	Tp. Hà Tiên					570	598,7	598,9	3,50
02	Giang Thành	29.100	29.300	8.000	6,80				
03	Kiên Lương	23.500	23.500	1.880	6,80				
04	Hòn Đất	80.000	80.000	10	7,00				
05	Tp. Rạch Giá	5.507	5.495,4	53	6,30				
06	Châu Thành	19.000	19.151	350	6,90				
07	Tân Hiệp	36.803	36.803	230	8,30				
08	Giồng Riềng	46.700	46.666	94	7,90				
09	Gò Quao	25.500	25.245	2.121	7,19	1.600	1.420	1.204	6,63
10	An Biên	8.385	7.873	5.866	6,45	17.000	16.396,8	16.096	5,40
11	An Minh					25.030	20.645	17.570	3,30
12	Vĩnh Thuận	4.770	3.625	2.672	5,60	9.000	12.076,5	12.076,5	5,50
13	UM.Thượng	6.735	6.567	5.901	5,20	9.800	7.257,7	6.531,9	5,30
Tổng cộng		286.000	284.225,4	27.177	6,31	63.000	58.394,7	54.077,3	4,73

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2021

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.270	347	78		269	625
02	Kiên Lương	7.800	4.290	607		3.883	1.949
03	Giang Thành	3.360	2.610	110		2.500	630
04	Hòn Đất	3.930	1.250	50		1.200	124
05	An Biên	24.040	745		650	95	181
06	An Minh	52.700	32.989	8	24.262	8.719	2.448
07	Vĩnh Thuận	29.170	23.250		20.050	3.200	4.734
08	UM.Thượng	8.700	2.689		2.689		
09	Gò Quao	4.030	65		15	50	
Tổng cộng		136.000	68.235	853	47.666	19.716	10.691

